

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số: 1297/QĐ-ĐHNT, ngày 07 tháng 10 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang)

I. THÔNG TIN CHUNG

I.1. Tên chương trình đào tạo:

Tiếng Việt: Quản trị khách sạn

Tiếng Anh: Hotel Management

I.2. Tên ngành: Quản trị khách sạn

Mã số: 6810201

I.3. Trình độ đào tạo: Cao đẳng

I.4. Hình thức đào tạo: (Chính quy/thường xuyên)

I.5. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

I.6. Thời gian đào tạo: 2.5 năm

I.7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 92 tín chỉ (bao gồm cả kiến thức giáo dục thể chất và quốc phòng).

I.8. Khoa quản lý: Khoa Du lịch

I.9. Giới thiệu về chương trình

Chương trình giáo dục cao đẳng Quản trị khách sạn đào tạo các sinh viên có trình độ và kỹ năng nghề trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng và nhà hàng. Sinh viên ra trường có thể làm việc trong các khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng và một số đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch khác như công ty tổ chức sự kiện hội nghị, dịch vụ hàng không, dịch vụ y tế,...

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

II.1. Mục tiêu chung:

Chương trình giáo dục trình độ cao đẳng Quản trị khách sạn cung cấp cho sinh viên môi trường và những hoạt động giáo dục để họ hình thành và phát triển nhân cách, đạo đức, tri thức, các kỹ năng nghề cần thiết trong lĩnh vực chuyên môn khách sạn, khu nghỉ dưỡng và nhà hàng, đáp ứng nhu cầu xã hội.

II.2. Mục tiêu cụ thể (Chuẩn đầu ra):

A. Phẩm chất đạo đức, nhân văn và sức khỏe

A1. Có lập trường chính trị vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân;

A2. Có hiểu biết về văn hóa – xã hội, kinh tế và pháp luật;

A3. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp;

A4. Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ;

A5. Có đủ sức khỏe để làm việc.

B. Kiến thức

B1. Hiểu các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

B2. Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học xã hội - nhân văn và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo;

B3. Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sau:

B3.1 Kiến thức về nguyên lý quản trị; marketing căn bản và quản trị nhân lực trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

B3.2 Kiến thức về pháp luật (luật du lịch Việt nam và luật du lịch quốc tế).

B3.3 Có kiến thức cơ bản về kinh doanh khách sạn, nhà hàng và dịch vụ ăn uống, tổ chức sự kiện và hội nghị

B3.4 Các kiến thức chuyên sâu để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ du lịch ở các cơ sở quản lý hoặc kinh doanh du lịch, cụ thể là:

- Các kiến thức chuyên sâu về văn hóa, địa lý, kinh tế du lịch, tâm lý và giao tiếp ứng xử trong du lịch.

- Các kiến thức chuyên sâu về kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng: nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ nhà hàng và quầy bar, nghiệp vụ buồng và kỹ thuật chế biến món ăn.

B3.5 Vận dụng lý thuyết thực hành nghiệp vụ trong khách sạn và khu nghỉ dưỡng.

C. Kỹ năng

C1. Kỹ năng mềm

- Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

- Kỹ năng giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn.

- Kỹ năng thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề.

- Kỹ năng thuyết trình và xử lý tình huống.
- Kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức sắp xếp công việc.
- Kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin (theo chuẩn do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành) và ngoại ngữ (bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam) trong giao tiếp và tiếp cận giải quyết công việc chuyên môn.

C2. Kỹ năng cứng

C2.1 Vận dụng được kỹ năng phục vụ và chăm sóc khách tại quầy lễ tân, làm phòng và phục vụ khách tại nhà hàng hoặc quầy bar trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng

C2.2 Vận dụng được kỹ năng chế biến món ăn và tổ chức sự kiện, hội nghị trong khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

A. Cơ sở kinh doanh du lịch: Khách sạn, khu nghỉ dưỡng, nhà hàng, công ty tổ chức sự kiện và hội nghị, khu du lịch. Có thể đảm nhận chức danh:

- Chuyên viên bộ phận tiền sảnh, bộ phận buồng phòng và nhà hàng.
- Chuyên viên tổ chức sự kiện hội nghị và dịch vụ bổ sung;
- Chuyên viên phụ trách quan hệ đối ngoại, marketing, quan hệ khách hàng tại các nhà hàng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

B. Cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch. Có thể đảm nhận chức danh:

- Chuyên viên các phòng và trung tâm trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Du lịch) hoặc thuộc huyện (Phòng Văn hóa, Du lịch).

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng học phần: 41
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 92 Tín chỉ
- Khối lượng các học phần chung/đại cương: 510 giờ, trong đó:
 - +/ *Bắt buộc*: 360 giờ
 - +/ *Tự chọn*: 140 giờ
- Khối lượng các học phần chuyên môn: 870 giờ, trong đó:
 - +/ *Bắt buộc*: 870 giờ
 - +/ *Tự chọn*: 0 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 790 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 590 giờ.

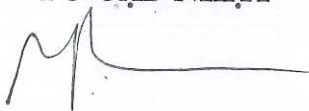
3. Nội dung chương trình:

Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Phân bổ theo giờ tín chỉ		Mã số HP tiên quyết	Phục vụ chuẩn đầu ra
			Lý thuyết	Thực hành		
A	GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	34	305	205		
I	CÁC HỌC PHẦN CHUNG	26	225	165		
<i>I.1</i>	<i>Học phần bắt buộc</i>	24	215	145		
1	Chính trị 1	2	20	10		A1,B1
2	Chính trị 2	3	30	15	1	A1,B1
3	Pháp luật đại cương	2	20	10	2	A2,B2
4	Tin học cơ sở	2	30			A4,B2,C1
5	Thực hành tin học đại cương	1		15	4	A4,B2,C1
6	Tiếng Anh A2.2	4	30	30		A4,C1
7	Tiếng Anh B1.1	4	30	30	6	A4,C1
8	Công tác an ninh	2	20	10		A1,B1
9	Quân sự quốc phòng	3	30	15		A1,B1
10	Điền kinh	1	5	10		A5
<i>I.2</i>	<i>Học phần tự chọn</i>	2	10	20		
11	Bóng đá	1	5	10		A5
12	Bóng chuyền	1	5	10		A5
13	Cầu lông	1	5	10		A5
14	Võ Thuật	1	5	10		A5
15	Bơi lội	1	5	10		A5
II	Các học phần theo nhóm ngành đào tạo	8	80	40		
<i>II.1</i>	<i>Nhóm HP thuộc khối Xã hội nhân văn</i>	6	60	30		
16	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	20	10		A2, B2, B3.4
17	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	20	10		A4,C1
18	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2	20	10		A3,C1
19	Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2	20	10		A2, B2, C1

20	Tâm lý học đại cương	2	20	10		A2, B2
21	Khởi sự kinh doanh	2	20	10		A2, B2
II.2	Nhóm HP thuộc khối Khoa học tự nhiên	2	20	10		
22	Con người và môi trường	2	20	10		B2
23	Biến đổi khí hậu	2	20	10		B2
B	CÁC HỌC PHẦN CHUYÊN MÔN	58	485	385		
I	Học phần cơ sở (bắt buộc)	21	200	115		
24	Đại cương về Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	30	15		B3.1, B3.3
25	Marketing căn bản	3	30	15	24	B3.1
26	Luật du lịch Việt Nam và quốc tế	3	30	15		B3.2
27	Kinh tế du lịch	3	30	15		B3.4
28	Địa lý du lịch	3	30	15		B3.4
29	Tâm lý du khách và giao tiếp ứng xử trong du lịch	3	30	15		B3.4
30	Kỹ năng hỗ trợ	3	20	25	29	B3.4, C1
II	Học phần chuyên môn	37	285	270		
II.1	Các học phần bắt buộc	27	275	130		
31	Nghiệp vụ buồng	3	45			B3.4, B3.5, C2.1
32	Thực hành nghiệp vụ buồng	1		15	24,31	B3.4, B3.5, C2.1
33	Nghiệp vụ nhà hàng	3	45			B3.4, B3.5, C2.1
34	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng	1		15	24,33	B3.4, B3.5, C2.1
35	Nghiệp vụ lễ tân	3	45			B3.4, B3.5, C2.1
36	Thực hành nghiệp vụ lễ tân	1		15	24,35	B3.4, B3.5, C2.1
37	Kỹ thuật chế biến món ăn	3	20	25		B3.4, C2.2
38	Quản trị sự kiện và hội nghị	3	30	15	24	B3.3, C2.2
39	Quản trị nguồn nhân lực khách sạn	3	30	15	24	B3.1, C2.1
40	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	3	30	15		B3.4, C1
41	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	30	15	31,33,35	B3.4, B3.5, C2.1

II.2	Tốt nghiệp	10	10	140		
42	Chuyên đề tốt nghiệp 1	5	5	70		
43	Chuyên đề tốt nghiệp 2	5	5	70	42	
Tổng cộng		92				

TỔ CẤP NHẬT


Lê Trần Phúc.

TRƯỞNG KHOA/VIỆN


Lê Chi Công

PHÒNG ĐÀO TẠO


Lê Văn Phương

HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Trung

BẢNG KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THEO HỌC KỲ*(Không bao gồm các học phần Ngoại ngữ, An ninh quốc phòng và Giáo dục thể chất)*

Học kỳ	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ
1 (14TC)		Tổng số tín chỉ học kỳ 1	14
		Học phần bắt buộc	10
		Chính trị 1	2
		Tin học cơ sở	2
		Thực hành tin học đại cương	1
		Pháp luật đại cương	2
		Kinh tế du lịch	3
		Học phần tự chọn	4
		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
		Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2
		Tâm lý học đại cương	2
		Biến đổi khí hậu	2
2 (16TC)		Tổng số tín chỉ học kỳ 2	2
		Học phần bắt buộc	12
		Chính trị 2	3
		Kỹ năng bổ trợ	3
		Tâm lý du khách và giao tiếp ứng xử trong du lịch	3
		Địa lý du lịch	3
		Học phần tự chọn	4
		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2
		Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định	2
		Khởi sự kinh doanh	2
	Con người và môi trường	2	

3 (16TC)	Tổng số tín chỉ học kỳ 3	16
	Đại cương Quản trị doanh nghiệp du lịch	3
	Marketing căn bản	3
	Nghiệp vụ buồng	3
	Thực hành nghiệp vụ buồng	1
	Luật du lịch Việt Nam và quốc tế	3
	Quản trị nguồn nhân lực khách sạn	3
4 (14TC)	Tổng số tín chỉ học kỳ 4	14
	Nghiệp vụ nhà hàng	3
	Thực hành nghiệp vụ nhà hàng	1
	Kỹ thuật chế biến món ăn	3
	Quản trị sự kiện và hội nghị	3
	Nghiệp vụ lễ tân	3
	Thực hành nghiệp vụ lễ tân	1
5 (16TC)	Tổng số tín chỉ học kỳ 5	16
	Quản trị kinh doanh khách sạn	3
	Tiếng Anh chuyên ngành khách sạn	3
	Chuyên đề tốt nghiệp 1	5
	Chuyên đề tốt nghiệp 2	5